

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Phật giáo và chiến lược ngoại giao văn hóa

ISSN: 2734-9195 14:10 29/10/2025

Trong quan niệm của Người, Phật giáo không đơn thuần là một tôn giáo, mà còn là một nguồn lực văn hóa - tâm linh quan trọng, có khả năng gắn kết cộng đồng, lan tỏa tinh thần từ bi, hòa bình, cứu khổ cứu nạn và thúc đẩy đoàn kết dân tộc.

Tác giả: **HVCH. Nguyễn Đăng Sơn (Thích Trí Hành) (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ngoại giao văn hóa và quyền lực mềm (soft power) ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quan hệ quốc tế.

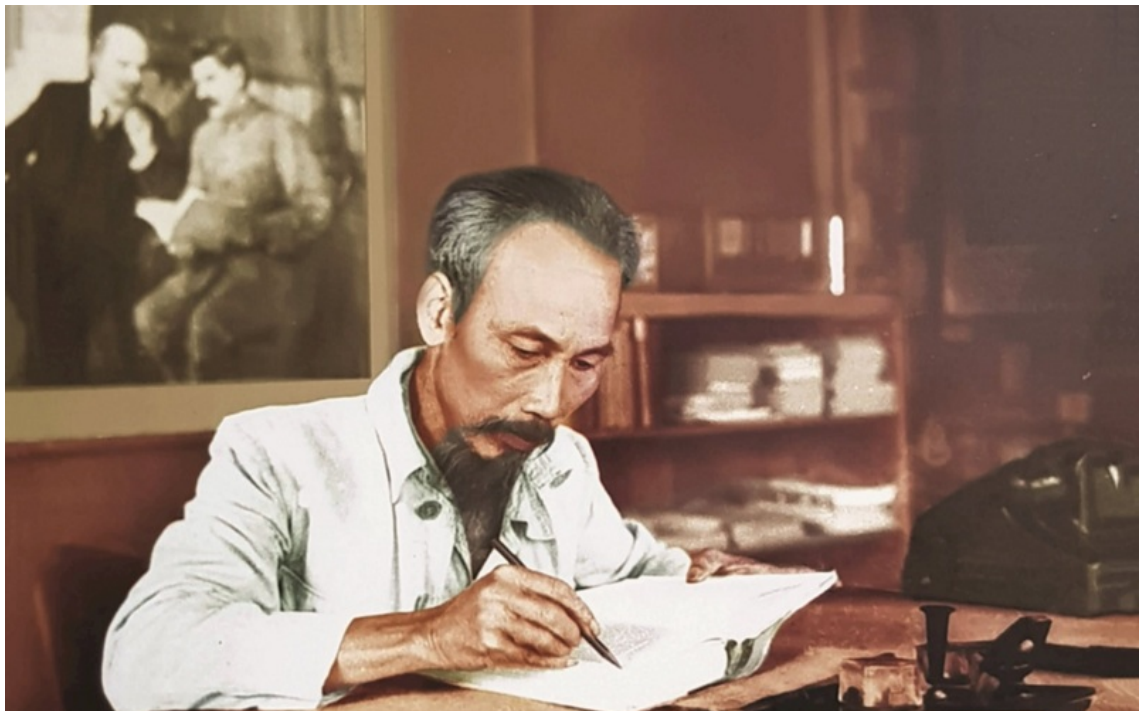
Ở Việt Nam, **Chủ tịch Hồ Chí Minh** đã sớm nhận ra tiềm năng này ở đạo Phật khi vận dụng những giá trị từ bi, hòa hợp vào chiến lược đối ngoại.

Trong khi các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào ảnh hưởng của Phật giáo đối với tư tưởng đạo đức và tinh thần dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thì khía cạnh ngoại giao văn hóa - cụ thể là việc Người sử dụng Phật giáo như một công cụ "mềm hóa" trong quan hệ quốc tế - vẫn còn là một khoảng trống học thuật chưa được nghiên cứu. Thông qua việc phân tích các tư liệu lịch sử, bài viết không chỉ góp phần làm sáng tỏ một khía cạnh ít được biết đến trong tư duy ngoại giao của Hồ Chí Minh, mà còn đề xuất những gợi ý chính sách để Việt Nam có thể phát huy di sản Phật giáo như một nguồn lực mềm trong hội nhập quốc tế; làm cho Phật giáo nhập thế góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

1. II. Nội dung

1. Quyền lực mềm và ngoại giao văn hoá

Theo Joseph Nye - được coi là người đầu tiên định nghĩa về khái niệm quyền lực mềm (soft power) (1990) - đây là khả năng khiến “người khác muốn đạt được những kết quả mà bạn mong muốn” (10, tr.5), hay là “khả năng đạt được mục tiêu thông qua sức hấp dẫn thay vì cưỡng ép” (2); cụ thể hơn “là một loại năng lực, có thể giúp đạt được mục đích thông qua sức hấp dẫn chứ không phải ép bức hoặc dụ dỗ. Sức hấp dẫn này đến từ quan điểm giá trị về văn hoá, chính trị và chính sách ngoại giao của một nước.” và đây không chỉ là sự thuyết phục, mà quyền lực mềm là khả năng lôi cuốn và hấp dẫn khiến người khác tự nguyện quy thuận và đi theo (2). Nếu đứng trên phương diện chính trị thì đây là khả năng một quốc gia có thể đạt được những gì mình muốn thông qua sự hấp dẫn của văn hóa, giá trị và chính sách, thay vì dùng vũ lực hay sức ép kinh tế. Tính chất cốt lõi của quyền lực mềm là khả năng hấp dẫn - một dạng quyền lực cảm hóa, không cần cưỡng ép. Nguồn lực mềm ấy nằm ở các yếu tố như hệ giá trị xã hội, bản sắc văn hóa,... cùng với vai trò trong việc kiến tạo hoặc định hình luật lệ quốc tế. Trong ngữ cảnh triết học chính trị, quyền lực mềm là quyền lực biểu tượng - sức mạnh làm người khác tự nguyện đồng thuận, vì họ bị thu hút bởi hình ảnh và giá trị mà quốc gia đó thể hiện. Tính thuyết phục của quyền lực mềm được tăng cường nhờ sự tương đồng về hệ giá trị giữa các chủ thể. Khi một quốc gia thể hiện những giá trị được số đông thừa nhận - qua văn hóa, chính sách đối nội, đối ngoại và cách ứng xử quốc tế - sức hấp dẫn của quốc gia đó trở nên sâu sắc và bền vững.



(Ảnh: Internet)

Ngoại giao văn hóa (Cultural Diplomacy) là một lĩnh vực giữ vai trò trung tâm trong chiến lược đối ngoại của nhiều quốc gia trong kỷ nguyên toàn cầu hóa hiện nay. Theo định nghĩa của Cummings (1, tr.1) (3), ngoại giao văn hóa là “việc sử dụng các yếu tố văn hóa như nghệ thuật, ngôn ngữ, tôn giáo và di sản để xây dựng cầu nối giữa các quốc gia” hay cụ thể hơn là “việc trao đổi ý tưởng, thông tin, nghệ thuật và các khía cạnh văn hóa khác giữa các quốc gia và người dân của họ nhằm thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau”. Một minh chứng tiêu biểu cho vai trò của ngoại giao văn hóa trên bình diện quốc tế là hoạt động của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO). Các chương trình như Danh mục Di sản Thế giới, Đối thoại Liên văn hóa, và những sáng kiến hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục, khoa học, văn hóa và thông tin, UNESCO đã khẳng định vai trò trung gian văn hóa trong việc gắn kết các dân tộc và khuyến khích bảo vệ sự đa dạng văn hóa như một giá trị phổ quát của nhân loại. Điều này đã giúp bảo tồn và tôn vinh di sản chung, tạo điều kiện để các quốc gia xây dựng hình ảnh tích cực của mình trên trường quốc tế.

Ngoại giao văn hóa còn là một công cụ quyền lực mềm then chốt giúp gia tăng ảnh hưởng quốc tế, xây dựng đối thoại liên văn hóa và thúc đẩy hợp tác hòa bình trong một thế giới đa cực và phức tạp. Hiện nay, quyền lực mềm trở thành một công cụ chiến lược để Việt Nam khẳng định vị thế và bản sắc dân tộc trên trường quốc tế. Không dựa vào áp lực cưỡng chế, quyền lực mềm của Việt Nam được bồi đắp từ chiều sâu văn hóa lịch sử và các giá trị nhân văn, trong đó tôn giáo giữ một vai trò cốt lõi. Phật giáo Việt Nam, với bề dày hơn 2000 năm gắn bó cùng dân tộc, không chỉ là một hệ thống tín ngưỡng, mà còn là nền tảng đạo lý, biểu tượng của trí tuệ, từ bi và hòa bình. Những giá trị này, khi được chuyển hóa thành công cụ đối thoại và giao lưu văn hóa, góp phần định hình hình ảnh một Việt Nam kiên cường nhưng khoan dung, truyền thống nhưng hiện đại, và sâu sắc về tinh thần. Do đó, Phật giáo không chỉ là thành tố của di sản dân tộc mà còn là chất liệu quan trọng trong cấu trúc quyền lực mềm Việt Nam, giúp mở rộng ảnh hưởng quốc gia một cách bền vững và mang tính thuyết phục trong một thế giới đầy cạnh tranh giá trị.

2. Phật giáo trong ngoại giao Á Đông

Không đơn thuần là một tôn giáo, Phật giáo đã được các triều đại phong kiến nâng lên thành công cụ ngoại giao đặc lực, tạo nên những trang sử bang giao đầy màu sắc tâm linh. Những đoàn sứ giả bang giao không chỉ mang theo chính sách chính trị mà còn chở theo kinh sách, tượng Phật như những món quà vô giá trao tặng giữa các quốc gia. Phật giáo đã đóng vai trò như một công cụ ngoại giao quan trọng tại châu Á từ nhiều thế kỷ, với các quốc gia khai thác giá

trị văn hóa và tâm linh của tôn giáo này để phục vụ mục tiêu chính trị và kinh tế. Như thế, sự lan tỏa của Phật giáo từ Ấn Độ sang các nước châu Á trong các thế kỷ đầu Công nguyên đã tạo nên một mạng lưới văn hóa - tôn giáo xuyên quốc gia, trở thành nền tảng cho các hoạt động ngoại giao sau này (1, tr.1- 2).

Hiện nay, các quốc gia châu Á đang kế thừa và phát triển thành những chiến lược ngoại giao tinh tế về văn hoá Phật giáo. Như Trung Quốc, đã biến Thiếu Lâm Tự - cái nôi của Phật giáo Thiền tông và võ thuật - thành một thương hiệu toàn cầu; những trung tâm văn hóa Phật giáo được xây dựng khắp thế giới, kết hợp giảng dạy ngôn ngữ với truyền bá tư tưởng Phật giáo Trung Hoa; các bộ phim điện ảnh nổi tiếng về chùa Thiếu Lâm trở thành phương tiện truyền thông hữu hiệu trong việc định hình hình ảnh quốc gia. Ấn Độ, cái nôi của Phật giáo, đã tận dụng khai thác và quảng bá văn hoá Phật giáo bằng việc biến những địa điểm linh thiêng của Phật giáo thành điểm đến du lịch tâm linh hấp dẫn. Các hoạt động giao lưu văn hóa Phật giáo được tổ chức thường niên, thu hút hàng triệu tín đồ và khách du lịch khắp thế giới, góp phần củng cố vị thế của Ấn Độ như trung tâm Phật giáo toàn cầu. Nhật Bản lại thể hiện sự độc đáo riêng khi kết hợp tinh thần Thiền (Zen) vào mọi khía cạnh của đời sống hiện đại; từ trà đạo đến hoa đạo, từ kiến trúc đến ẩm thực, tinh thần Phật giáo thấm đẫm trong từng nét văn hóa được xuất khẩu ra thế giới. Còn Thái Lan, những nhà sư áo vàng đi khắp thế giới truyền dạy Thiền Vipassana đã in sâu vào tâm trí cộng đồng quốc tế. Điểm chung trong các mô hình này là sự khéo léo biến giá trị tâm linh thành sức mạnh mềm văn hóa, không cần dùng đến sức ép chính trị hay kinh tế, kết nối các dân tộc, xây dựng lòng tin và tạo dựng hình ảnh quốc gia.

Những năm gần đây, Việt Nam đã tích cực tổ chức và đăng cai nhiều sự kiện Phật giáo mang tầm vóc quốc tế, điển hình là Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc vào các năm 2008, 2014, 2019 và 2025. Những sự kiện không chỉ là hoạt động tôn giáo đơn thuần, mà còn là diễn đàn đối thoại quốc tế về hòa bình, đạo đức và phát triển bền vững – nơi Việt Nam khẳng định vai trò là quốc gia Phật giáo có trách nhiệm và vị thế trong cộng đồng thế giới. Qua đó, hình ảnh một Việt Nam hòa bình, hiếu khách và tôn trọng sự đa dạng văn hóa được lan tỏa mạnh mẽ; đồng thời, Phật giáo cũng được sử dụng như một kênh ngoại giao nhân dân, nối kết các mối quan hệ văn hóa và tâm linh giữa Việt Nam với các quốc gia trong khu vực như Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar, Ấn Độ, Hàn Quốc và Nhật Bản. Các chuyến thăm, hội thảo học thuật và giao lưu Phật giáo quốc tế không chỉ làm sâu sắc mối quan hệ song phương mà còn góp phần xây dựng lòng tin chiến lược trên nền tảng giá trị chung của Phật giáo về hòa bình, từ bi và trí tuệ. Khẳng định sức sống mãnh liệt của Phật giáo trong thời đại mới, mở ra hướng đi đầy triển vọng cho các quốc gia muốn phát huy sức mạnh mềm văn hóa.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vận dụng Phật giáo trong ngoại giao văn hóa

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về Phật giáo, thể hiện qua một số khía cạnh chính yếu mà mỗi khía cạnh đều có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trước hết, Người đã nhìn nhận Phật giáo như một bộ phận hữu cơ không thể tách rời của văn hóa dân tộc Việt Nam. Quan điểm này được thể hiện một cách nhất quán và cụ thể trong nhiều văn kiện, diễn ngôn và thư từ quan trọng của Người; một trong những minh chứng tiêu biểu nhất là bức thư gửi Hội Phật giáo Cứu quốc vào tháng 10/1946, trong đó Người nhấn mạnh: *“Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng, tuy hai mà một”* (9, tr.167). Nhận định súc tích mà sâu sắc này không chỉ là tuyên bố mang tính biểu tượng, mà còn phản ánh sự hiểu biết sâu xa của Người về vai trò lịch sử – văn hóa của Phật giáo trong tiến trình hình thành và phát triển bản sắc tinh thần Việt Nam. Xuyên suốt hàng ngàn năm lịch sử, Phật giáo không chỉ đóng vai trò là một tôn giáo, mà còn là hệ giá trị văn hóa – đạo đức thấm sâu vào đời sống xã hội và tâm thức người Việt, từ những ngôi chùa làng mộc mạc, gắn bó mật thiết với đời sống cộng đồng, đến những nguyên lý nhân sinh của Phật giáo như từ bi, vị tha, khoan dung – tất cả đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến lối sống, hành vi ứng xử và quan niệm đạo đức của con người Việt Nam. Trong nhãn quan của Người, chính sự gắn bó bền chặt đó đã làm nên tính chất song hành giữa Phật giáo và văn hóa dân tộc, nơi mà tôn giáo không tách rời xã hội, mà hòa quyện vào hồn cốt dân tộc và văn hóa Việt Nam.

Thứ hai, Người đã thể hiện một cách tiếp cận độc đáo và sáng tạo khi kết nối một cách hữu cơ giữa triết lý từ bi của Phật giáo với mục tiêu cách mạng giải phóng dân tộc. Đây không chỉ là sự vận dụng linh hoạt tôn giáo vào công cuộc cách mạng, mà còn là minh chứng cho chiều sâu tư tưởng và khả năng đối thoại liên hệ giữa đạo và đời trong tư duy chính trị – văn hóa; trong Thư gửi Hội Phật tử Việt Nam (1947), Người viết: *“Từ ngày nước ta trở nên Dân chủ Cộng hòa, hiến pháp ta tôn trọng tự do tín ngưỡng, thì Phật giáo cũng phát triển một cách thuận tiện. Thế là: Nước có độc lập, thì Đạo Phật mới dễ mở mang”* (4, tr.197); lời khẳng định ngắn gọn nhưng sâu sắc này cho thấy tư duy biện chứng đặc trưng trong cách Hồ Chí Minh lý giải mối quan hệ giữa tôn giáo và cách mạng. Ở đây, Người không đặt Phật giáo ở vị thế đối lập với chính trị, mà ngược lại, xem Phật giáo là một nguồn lực tinh thần đồng hành với tiến trình giải phóng dân tộc. Tư tưởng từ bi, cứu khổ cứu nạn của đạo Phật – vốn hướng tới giải thoát con người khỏi đau khổ – được Hồ Chí Minh chuyển hóa thành động lực đạo lý trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Chính sự kết nối chặt chẽ giữa giá trị tâm linh truyền thống với lý tưởng cách mạng

hiện đại đã tạo nên sự lan tỏa và đồng thuận mạnh mẽ trong giới Phật tử, góp phần huy động lực lượng tôn giáo vào sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Từ đó, có thể khẳng định rằng, Hồ Chí Minh không chỉ kế thừa di sản văn hóa - tôn giáo dân tộc, mà còn nâng tầm nó thành một bộ phận hữu cơ trong hệ thống tư tưởng cách mạng của mình.

Thứ ba, ở tầm nhìn chiến lược, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức và phát huy vai trò của Phật giáo như một cầu nối văn hóa - ngoại giao quan trọng trên bình diện quốc tế. Trong hành trình đối ngoại, Người không chỉ đại diện cho một nhà lãnh đạo quốc gia, mà còn là hiện thân của một nền văn hóa dân tộc giàu tính nhân văn và hòa hiếu, trong đó Phật giáo giữ vai trò trung tâm như một ngôn ngữ tinh thần chung của nhân loại Á Đông. Trong chuyến thăm chính thức Ấn Độ năm 1958, Hồ Chí Minh phát biểu với sự trân trọng sâu sắc: *“Chúng tôi rất sung sướng được thăm quê hương đức Phật, quê hương của một trong những nền văn minh lâu đời nhất thế giới”* (3, tr.208). Câu nói này không chỉ khẳng định mối liên hệ tâm linh sâu xa giữa hai dân tộc, mà còn thể hiện tinh thần đối thoại văn hóa dựa trên những giá trị chung của Phật giáo như từ bi, trí tuệ và hòa bình; đóng vai trò như “ngôn ngữ đối thoại mềm”, củng cố quan hệ hữu nghị Việt - Ấn trên nền tảng văn hóa - tâm linh, vượt lên trên những khác biệt thể chế hay địa chính trị. Phản hồi lại tình cảm và thông điệp ấy, ông Srivalisnha - Chủ tịch Hội truyền bá đạo Phật Mahabodhi tại Ấn Độ - đã bày tỏ sự ngưỡng mộ sâu sắc dành cho Người:

“Chúng tôi kính cẩn và nhiệt liệt hoan nghênh ngài Chủ tịch đã từ bỏ những hào nhoáng lộng lẫy... Cũng như Đại Đế Asoka, một Phật tử đầy lòng từ bi bác ái, Chủ tịch đã nêu cao trước thế giới một lý tưởng mà chỉ có thể thực hiện bởi một người đầy lòng tin tưởng[...] thật là một người kiêm cả công, nông, trí thức cách mạng với một lòng từ bi là đạo đức quý nhất của tín đồ Phật giáo. Phật tử Ấn Độ rất lấy làm tự hào xem Ngài là một con người ưu tú của một nước đã có quan hệ mật thiết về văn hóa và tín ngưỡng hơn hai ngàn năm với đất nước chúng tôi” (6, tr.30).

Phật tử Ấn Độ không chỉ tiếp nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách chính khách, mà còn như một biểu tượng đạo đức tương thích với lý tưởng Phật giáo, từ đó củng cố niềm tin chiến lược giữa hai quốc gia. Người đã vận dụng một cách linh hoạt và sâu sắc các biểu tượng của Phật giáo như một “sứ giả văn hóa” trong hoạt động ngoại giao, đồng thời khéo léo khai thác mạng lưới liên kết Phật giáo toàn cầu như một không gian đối thoại liên tôn giáo và liên dân tộc để thúc đẩy sự đồng thuận quốc tế đối với Việt Nam. Đây chính là biểu hiện rõ nét của quyền lực mềm dựa trên văn hóa và tâm linh, được Hồ Chí Minh tích hợp vào chiến lược cách mạng, không chỉ vì mục tiêu độc lập dân tộc mà còn vì

một trật tự thế giới công bằng, nhân ái và hòa bình.

Bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Tăng Ni Phật giáo toàn quốc vào năm 1957 tiếp tục thể hiện một cách sâu sắc, mang tính chiến lược và nhân văn, Người viết: *“Trong dịp này tôi mong các vị tăng ni và đồng bào tín đồ đã đoàn kết thì càng đoàn kết hơn để góp phần xây dựng hòa bình chống thắng lợi. Hãy ra sức giúp cán bộ, hăng hái thực hiện mọi công tác của chính phủ, [...] phục vụ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình.”* (5, tr. 290-291). Đây không chỉ là một lời hiệu triệu chính trị thông thường, mà còn là một thông điệp có giá trị văn hóa sâu sắc, thể hiện rõ quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp cách mạng và xây dựng quốc gia. Qua đó, Người không chỉ kêu gọi sự đoàn kết tôn giáo, mà còn khéo léo huy động nội lực tinh thần của Phật giáo - với nền tảng từ bi, trí tuệ và hòa bình - vào công cuộc bảo vệ độc lập dân tộc và duy trì hòa bình bền vững. Thông điệp trên một mặt khẳng định Phật giáo là một thành tố quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, mặt khác thể hiện tầm nhìn xa về việc lồng ghép giá trị văn hóa - tâm linh vào chiến lược chính trị - ngoại giao, từ đó xây dựng hình ảnh một Việt Nam vừa yêu chuộng hòa bình, vừa kiên định trong bảo vệ chủ quyền và chính nghĩa.

Trong “Lời tuyên bố về tình hình miền Nam Việt Nam hiện nay” năm 1963, Người viết: *“Thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn nhân dân và chính phủ các nước Phật giáo, [...] đã nghiêm khắc lên án Mỹ - Diệm và nhiệt tình ủng hộ nhân dân miền Nam”* (7, tr.7). Đây không đơn thuần là một động thái mang tính ngoại giao hình thức, mà là một chiến lược sâu sắc nhằm huy động sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, đặc biệt là các quốc gia Phật giáo, đối với phong trào đấu tranh chính nghĩa của Tăng Ni, Phật tử và nhân dân miền Nam Việt Nam vì hòa bình, công lý và quyền tự do tín ngưỡng. Việc Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến các “nước Phật giáo” thể hiện rõ ý tưởng vận dụng mạng lưới liên kết Phật giáo toàn cầu như một hình thức quyền lực mềm tôn giáo, có khả năng lan tỏa ảnh hưởng, thúc đẩy sự đồng thuận quốc tế. Bởi Phật giáo đã trở thành một kênh ngoại giao tinh tế, gắn kết Việt Nam với cộng đồng các quốc gia có cùng truyền thống tín ngưỡng, vượt qua rào cản chính trị và địa lý. Do đó, sự kiện này không chỉ mang tính đối nội - cổ vũ tinh thần Phật tử trong nước, mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc lồng ghép các giá trị tôn giáo vào chiến lược vận động quốc tế vì hòa bình, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

4. Ảnh hưởng tư tưởng Hồ Chí Minh về Phật giáo đến chính sách ngoại giao văn hóa của Việt Nam hiện nay

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách ngoại giao văn hóa của Việt Nam trong thời kỳ hiện đại đã và đang được cụ thể hóa thông qua việc tích hợp các giá trị văn hóa - tôn giáo vào chiến lược đối ngoại, lấy con người, đạo lý và bản sắc dân tộc làm trọng tâm. Đảng ta đã ban hành những văn bản chỉ đạo quan trọng về công tác tôn giáo, như Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VI về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết số 25-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa IX về công tác tôn giáo... Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội XIII xác định “tôn giáo là một nguồn lực xã hội”, khẳng định sự đóng góp cho phát triển đất nước của các chức sắc, tín đồ tôn giáo, nhằm “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”. Nhà nước đã thể chế hóa thành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo (năm 2004); Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho tổ chức và hoạt động của các tôn giáo, đồng bào có đạo. Trong đó, Phật giáo - với tư cách là một thành tố văn hóa - tôn giáo cốt lõi của dân tộc Việt Nam - đã được vận dụng như một hình thức “quyền lực mềm” (soft power) có khả năng tạo lập sự đồng cảm, thúc đẩy đối thoại, và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế; giống với lý luận của Joseph Nye (2004) - soft power không đến từ cưỡng ép, mà đến từ sự hấp dẫn của giá trị và văn hóa.

Bốn lần đăng cai lễ Vesak không chỉ là minh chứng cho vai trò của Việt Nam như một trung tâm Phật giáo đang nổi lên tại Châu Á, mà còn thể hiện khả năng huy động các giá trị Phật giáo truyền thống để phục vụ cho chiến lược quảng bá hình ảnh quốc gia. Theo báo cáo của Ủy ban Tổ chức Đại lễ Vesak 2025, đại lễ đã quy tụ hơn 1.350 đại biểu quốc tế đến từ 85 quốc gia và vùng lãnh thổ cùng hàng vạn Tăng Ni, Phật tử bao gồm nhiều học giả, chính khách, lãnh đạo tôn giáo và giới truyền thông toàn cầu - cho thấy hiệu ứng lan tỏa rõ rệt của ngoại giao văn hóa tôn giáo trong thời đại toàn cầu hóa (8). Việc Nhà nước vận dụng Phật giáo như một công cụ quyền lực mềm trong việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc không chỉ thể hiện trong chính sách đối nội mà còn trong chiến lược hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Với đặc tính khoan dung, từ bi và tính phổ biến trong quần chúng, Phật giáo được xem là một “ngôn ngữ đạo lý chung” có khả năng vượt qua khác biệt vùng miền, tôn giáo và ý thức hệ, từ đó góp phần làm mềm hóa các xung đột tiềm tàng và tạo dựng sự đồng thuận xã hội. Trong nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam với tư cách là tổ chức tôn giáo có quy mô toàn quốc, hoạt động theo phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, đã đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các tầng lớp nhân dân, ổn định an ninh trật tự, đặc biệt tại các vùng dân tộc thiểu số và khu vực có tôn giáo đa dạng. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, thông qua các hoạt động, Phật giáo trở thành kênh kết nối văn hóa - tâm linh giữa kiều bào và

Tổ quốc, giúp duy trì bản sắc dân tộc, đồng thời tạo dựng lòng tin, gắn kết cộng đồng Việt kiều với chính sách quốc gia.

Nhưng bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự lan tỏa mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông toàn cầu, các thế lực thù địch và phản động đã và đang sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi nhằm lợi dụng tôn giáo như một công cụ chính trị, trong đó Phật giáo trở thành một mục tiêu đặc biệt nhạy cảm. Không chỉ kích động chia rẽ nội bộ Phật tử, xuyên tạc mối quan hệ giữa Giáo hội Phật giáo và Nhà nước, mà còn khai thác chính quyền lực mềm của Phật giáo - như lòng tin, giá trị từ bi, hình ảnh hòa bình - để làm suy giảm uy tín chính trị của Nhà nước Việt Nam trong mắt cộng đồng quốc tế. Một số tổ chức phản động đã tạo dựng hình ảnh sai lệch về tự do tôn giáo ở Việt Nam, lợi dụng các vụ việc tôn giáo cá biệt để xuyên tạc rằng Nhà nước “can thiệp” hay “kiểm soát” hoạt động Phật giáo, từ đó biến tôn giáo thành công cụ gây sức ép ngoại giao. Chiến lược truyền thông tiêu cực này không đơn thuần nhằm phê phán hiện tượng cá biệt, mà ẩn chứa mưu đồ phá hoại nền tảng niềm tin xã hội, chia rẽ khối đoàn kết tôn giáo và làm suy giảm tính chính danh của hệ thống chính trị – hành chính trong lĩnh vực quản lý tôn giáo. Việc biến các vụ việc đơn lẻ thành chất liệu tuyên truyền để phủ định toàn bộ thành tựu và uy tín của Phật giáo Việt Nam là một thủ đoạn quyền lực mềm phản động có chủ đích. Mặt khác, lôi kéo một số phần tử cực đoan trong cộng đồng Phật tử ở nước ngoài, truyền bá quan điểm đối lập dưới danh nghĩa bảo vệ đạo pháp, nhưng thực chất là làm phương hại đến khối đại đoàn kết dân tộc, và từng bước tạo lập “diễn đàn đối lập mềm” với Nhà nước thông qua không gian tôn giáo.

Vì thế, cần thiết phải có định hướng thông tin nhất quán, khách quan và có chiều sâu, vừa bảo vệ hình ảnh của đạo pháp, vừa tăng cường năng lực nhận diện và phản bác những luận điệu sai trái, lợi dụng tôn giáo để chống phá. Đồng thời, cũng cần củng cố nội lực tự chỉnh đốn trong Giáo hội, để đảm bảo Phật giáo Việt Nam tiếp tục là điểm tựa tâm linh vững chắc, đóng góp tích cực vào khối đại đoàn kết dân tộc và sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước. Đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường nhận thức chính trị trong cộng đồng Phật giáo, nâng cao năng lực truyền thông chính sách tôn giáo đúng đắn, đồng thời phát huy hơn nữa vai trò tích cực của Phật giáo như một thành tố quyền lực mềm của chính quốc, thay vì để nó bị chuyển hóa thành công cụ chống phá từ bên ngoài. Đây không chỉ là vấn đề tôn giáo, mà là một phần trong bảo vệ mặt trận tư tưởng và an ninh văn hóa của quốc gia trong thời đại toàn cầu hóa.

III. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Phật giáo không chỉ thể hiện sự thấu hiểu sâu sắc đối với truyền thống văn hóa - tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam, mà còn phản ánh một tầm nhìn chiến lược, nhân văn và thực tiễn trong lĩnh vực ngoại giao. Trong quan niệm của Người, Phật giáo không đơn thuần là một tôn giáo, mà còn là một nguồn lực văn hóa - tâm linh quan trọng, có khả năng gắn kết cộng đồng, lan tỏa tinh thần từ bi, hòa bình, cứu khổ cứu nạn và thúc đẩy đoàn kết dân tộc. Việc vận dụng Phật giáo như một hình thức “quyền lực mềm” trong hoạt động đối ngoại – từ việc cử các đại biểu Phật giáo tham gia diễn đàn quốc tế, cho đến những phát biểu mang tính biểu tượng về Phật giáo và hòa bình - đã cho thấy sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa bản sắc dân tộc và phương pháp ngoại giao hiện đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi cạnh tranh giá trị và ảnh hưởng văn hóa trở thành một xu thế tất yếu, việc kế thừa và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về Phật giáo và ngoại giao văn hóa chính là một chiến lược phù hợp để nâng cao vị thế quốc gia, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, quảng bá hình ảnh Việt Nam thân thiện, nhân văn và có trách nhiệm trên trường quốc tế.

Tác giả: **HVCH.Nguyễn Đăng Sơn (Thích Trí Hành)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM.

2) *Soft power is the ability to get 'others to want the outcomes that you want', and more particularly 'the ability to achieve goals through attraction rather than coercion'.*

3) *The concept of “cultural diplomacy,” refers to the exchange of ideas, information, art, and other aspects of culture among nations and their peoples in order to foster mutual understanding. But “cultural diplomacy” can also be more of a one-way street than a two-way exchange, as when one nation concentrates its efforts on promoting the national language, explaining its policies and point of view, or “telling its story” to the rest of the world.*

Tài liệu tham khảo:

1] Cummings, M. 2003. “Cultural Diplomacy and the United States Government: A Survey”. Center for Arts and Culture. Americans for the Arts: (<https://www.americansforthearts.org/sites/default/files/MCCpaper.pdf>). Truy cập tháng 8

năm 2025.

2] Đào Minh Hồng - Lê Hồng Hiệp (chủ biên). 2013. *Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế, "Soft Power"*. Khoa QHQT - Đại học KHXH&NV TP HCM. Tư liệu học thuật chuyên ngành Nghiên cứu quốc tế: (<https://nghienccuquocte.org/2016/05/07/quyen-luc-mem-soft-power/>). Truy cập tháng 8 năm 2025.

3] Hồ Chí Minh. 1985. *Truyện và ký*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn Học.

4] Hồ Chí Minh. 1995. *Toàn tập*. tập 5. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

5] Hồ Chí Minh. 1996. *Toàn tập*. tập 8. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

6] (1990). *Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

7] Lê Cung. 2009. "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Phật giáo". Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo Số 3: 03-07.

8] Nguyễn Hoàng. 2025. "Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2025: Khẳng định nhiều giá trị nhân văn và thành tựu to lớn của Việt Nam". Báo điện tử Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: (<https://baochinhphu.vn/dai-le-vesak-lien-hop-quoc-2025-khang-dinh-nhieu-gia-tri-nhan-van-va-thanh-tuu-to-lon-cua-viet-nam-102250508093035395.htm>). Truy cập tháng 8 năm 2025.

9] Nhiều tác giả. 2011. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Phật giáo*. Tp.HCM: Nhà xuất bản Tổng hợp

10] Nye, J. 2004. *Soft Power: The Means to Success in World Politics*. New York: Public Affairs

11] Sen, T. 2003. *Buddhism, diplomacy, and trade: The realignment of Sino-Indian relations*. University of Hawai'i at Mānoa Hamilton Library: (<https://scholarspace.manoa.hawaii.edu/server/api/core/bitstreams/25a30e31-4203-449c-9078-83dad4b24a93/content>). Truy cập tháng 8 năm 2025.